TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày: 31/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Việt Long và ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Khoa- Kiểm sát viên.

Ngày 31/01/2023, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự đã thụ lý số 04/2023/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS ngày 19/01/2023, đối với các bị cáo:

1. **Trịnh Vương T**, sinh năm 1990; Đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn .., xã D, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; Nghề Nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Vương C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch; Gia đình có ba anh em, bị can là con thứ ba. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 149 ngày 01/11/2018 của Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày 25/06/2018. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/08/2019 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2022, đến ngày 03/11/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

2. **Phạm Văn C**, sinh năm 1990; Đăng ký HKTT và nơi ở: Khu Dân Cư H, thị trấn V, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; Nghề Nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Đào Thị L; Gia đình có ba anh em, bị can là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 10A ngày 09/4/2021 của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2020. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/6/2021 (chưa được xoá án tích).

Nhân thân: Ngày 07/7/2016 bị Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Bắt đầu chấp hành từ ngày 26/8/2016 đến ngày 02/7/2017 ra khỏi cơ sở cai nghiện ma túy theo diện chuyển viện.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2022, đến ngày 03/11/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng*: Anh Phạm Xuân L, sinh năm 1977 (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Vương T và Phạm Văn C là bạn quen biết, thường xuyên sử dụng ma tuý tổng hợp (Heroin). Chiều ngày 29/10/2022, C rủ T đi mua ma tuý về để cùng sử dụng, T đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T cùng C đi xe bus *(Không nhớ hãng xe)* từ khu vực cầu Quý Cao đến khu vực chân cầu Niệm thuộc quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng thì xuống xe. Lúc này, C đưa cho T 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) để nhờ T mua hộ và T bỏ ra 100.000 đồng của T để mua ma túy (*C không biết T cũng bỏ tiền ra mua mua tuý cho riêng mình*). T đi vào trong một ngõ gần đó gặp và mua 01 gói nilon màu vàng và 01 gói giấy màu giấy bạc, bên trong chứa ma tuý Heroine của một người phụ nữ không rõ tên, địa chỉ với giá 200.000 đồng. T giữ lại 01 gói ma tuý màu vàng cho vào túi quần phía trước bên trái đang mặc, cầm gói ma tuý màu giấy bạc đi ra đưa cho C. C đút gói ma túy T đưa vào túi áo khoác phía trước bên trái rồi cùng nhau đi nhờ xe tải của một người đi đường không quen biết để về huyện Vĩnh Bảo. Khoảng 16 giờ 35 phút cùng ngày khi đi đến khu vực Quốc lộ 10 thuộc địa phận Phố Q, xã N, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, T và C xuống xe đi bộ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Tứ Kỳ kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái T đang mặc 01 vật bọc bằng nilon màu vàng kích thước (0,5x1,5x2)cm, bên trong có gói giấy bạc màu vàng, mở gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Thu giữ tại túi áo khoác phía trước bên trái chiếc áo C đang mặc 01 gói giấy bạc màu trắng kích thước (0,4x0,8x2,3)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. T, C đều khai nhận chất bột màu trắng dạng cục bên trong các gói giấy đều là ma túy loại Heroine của T và C cất giấu mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại bản Kết luận giám định số 572 ngày 31/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc màu vàng được niêm phong trong phong bì đánh số 01, ghi thu của Trịnh Vương T, gửi đến giám định khối lượng là 0,139g là ma tuý, loại Heroine; Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc màu trắng được niêm phong

trong phong bì đánh số 02, ghi thu của Phạm Văn C, gửi đến giám định khối lượng là 0,154g là ma tuý, loại Heroine.

Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 16/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương truy tố Trịnh Vương T và Phạm Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 đối với cả hai bị cáo. Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Phạm Văn C. Tuyên bố các bị cáo Trịnh Vương T và Phạm Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Trịnh Vương T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự (BLHS); điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định cùng các mảnh giấy bạc, mảnh túi nilon, vỏ phong bì được niêm phong trong các phòng bì ký hiệu T1 và T2; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đã truy tố, các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và một số tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 35 phút ngày 29/10/2022 tại khu vực Quốc lộ 10 thuộc địa phận Phố Q, xã N, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Trịnh Vương T có hành vi cất giấu trái phép tổng số 0,293 gam ma tuý, loại Heroine trong đó có 0,139 gam tại túi quần bên trái T đang mặc và đưa cho C cất giấu 0,154 gam trong túi áo khoác phía trước bên trái C

đang mặc, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra, C an huyện Tứ Kỳ kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song với mục đích để sử dụng, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Số ma túy là loại Heroin mà bị cáo T tàng trữ có tổng khối lượng là 0,293 gam, số ma túy mà bị cáo C tàng trữ có khối lượng 0,154 gam Heroin, nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, như quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại lớn về nhiều mặt, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Mặc dù nhận thức được ma tuý không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng vì mục đích sử dụng để thoả mãn nhu cầu ma túy cho bản thân và ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo vẫn dấn thân vào con đường phạm tội. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ, trong đó C là người rủ T đi mua ma túy, là người đưa số tiền 100.000 đồng cho T mua ma túy về cùng sử dụng, bị cáo T tiếp nhận ý chí của C, là người trực tiếp đi mua ma túy cho C nên các bị cáo đều đồng phạm với vai trò thực hành và đồng phạm về số ma túy C tàng trữ. Tuy nhiên, khi C rủ T đi mua ma túy về sử dụng, bản thân C không biết được T còn tự bỏ tiền mua ma túy của riêng mình. Thực tế T cất giấu trong người nhưng C không biết. Do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm độc lập với số ma túy mà bị cáo tàng trữ và chịu trách nhiệm về tổng số ma túy tàng trữ là 0,293 gam Heroine, bị cáo C chỉ phải chịu trách nhiệm với số ma túy mà bị cáo tàng trữ là 0,154 gam Heroine.

[6] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của các bị cáo, thấy rằng: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng nhân thân đã bị kết án 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 01/11/2018 tại bản án hình sự số 149 của TAND quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Ngày 07/7/2016 bị cáo C đã bị Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, ngày 26/8/2016 bị cáo chấp hành quyết định đến ngày 02/7/2017 ra trại theo diện chuyển viện, sau đó bị cáo không quay lại trại cai nghiện tiếp tục chấp hành quyết định. Tuy

bị cáo T đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích, bị cáo C chưa chấp hành hết thời gian cai nghiện theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng sau khi ra khỏi cơ sở cai nghiện theo diện chuyển viện, Trại cai nghiện và các cơ quan có liên quan cũng không có bất cứ văn bản, quyết định nào đôn đốc, buộc bị cáo phải quay lại trại tiếp tục chấp hành việc cai nghiện nên lỗi này thuộc về các cơ quan tố tụng và trại cai nghiện, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, C đương nhiên được xóa tiền sự nhưng điều đó chứng tỏ cả hai bị cáo là người có nhân thân không tốt. Ngoài ra bị cáo C đã bị TAND huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng kết án 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 10A ngày 09/4/2021, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/6/2021 tính đến ngày phạm tội trong vụ án này chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm", quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Mặc dù quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy, HĐXX sẽ xem xét, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, song dù có giảm nhẹ vẫn cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: Số ma túy được hoàn lại sau giám định là 0,207 gam cùng 01 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 mảnh nilon màu vàng; 01 mảnh giấy bạc màu trắng và các vỏ bì thư được niêm phong trong hai phong bì ký hiệu T1 và T2 là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo T, quá trình điều tra không làm rõ được tên, tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ xác minh xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 BLHS đối với các bị cáo Trịnh Vương T và Phạm Văn C. Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Phạm Văn C.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Vương T và Phạm Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Trịnh Vương T **18** (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29/10/2022.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn C **15** (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29/10/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự (BLHS); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định là 0,207 gam, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 mảnh nilon màu vàng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 02 vỏ phong bì được niêm phong trong 02 phong bì số 572/KL-KTHS ký hiệu T1 và T2, phía sau phong bì có dấu niêm phong của các bên có liên quan.

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao nhận giữa C an huyện Tứ Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 30/01/2023).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Toà án. Các bị cáo Trịnh Vương T, Phạm Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKS tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp Hải Dương;
- VKS, CA, THADS huyện Tứ Kỳ;
- CQĐT; Cơ quan THA hình sự;
Bộ phận HSNV C an huyện Tứ Kỳ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu vp.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Quân